

Bản án số: 140/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07/5/2024

*“v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Thảo và ông Hoàng Sĩ Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 12/01/2024 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Miên, sinh năm 1993; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Nơi ở hiện nay: Nhật Bản. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Công Khánh, sinh năm 1993; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Nhật Bản. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Nguyên, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Phạm Thị Miên trình bày:

Chị và anh Lê Công Khánh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/3/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống cùng nhau tại nhà bố mẹ chồng. Thời gian đầu, chị và anh Khánh sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng sau đó do kinh tế khó khăn nên anh chị thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Khoảng tháng 3/2016, chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Mạn Đê, xã Nam Trung, huyện Nam Sách sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Năm 2017, chị và anh Khánh đều đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, anh Khánh đi trước còn chị đi sau. Khi ở Nhật Bản, vợ chồng chị không gặp gỡ, không liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Công Khánh.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Lê Công Duyên, sinh ngày 22/12/2015, hiện cháu Duyên đang ở cùng ông bà nội. Sau khi ly hôn, do điều kiện phải đi làm ăn xa nên chị đề nghị Tòa án giao con chung cho anh Khánh trực tiếp nuôi dưỡng và tạm giao cháu Duyên cho bà nội là Trần Thị Nguyên chăm sóc, nuôi dưỡng trong thời gian anh Khánh không có mặt tại Việt Nam. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị sẽ tự có trách nhiệm nuôi con cùng anh Khánh nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, nợ chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị Miền không cung cấp được địa chỉ của anh Lê Công Khánh ở Nhật Bản nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh Khánh. Bà Trần Thị Nguyên (là mẹ đẻ anh Khánh) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh Khánh ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh Khánh vẫn thường xuyên liên lạc cho gia đình bà qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh Khánh biết. Anh Khánh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Miền xin ly hôn, anh Khánh đồng ý. Về con chung: Anh Khánh xác định vợ chồng có 01 con chung là Lê Công Duyên, sinh năm 2015. Sau khi ly hôn, anh xin được nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu chị Miền cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh Khánh nhờ vợ chồng bà chăm sóc cháu Duyên trong thời gian anh Khánh không có mặt tại Việt Nam, bà đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Khánh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn

nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Miên ly hôn anh Lê Công Khánh. Về con chung: Giao con chung là Lê Công Duyên, sinh ngày 22/12/2015 cho anh Khánh nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tạm giao cháu Duyên cho bà nội là Trần Thị Nguyên chăm sóc trong thời gian anh Khánh không có mặt tại Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Khánh không yêu cầu chị Miên cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Chị Phạm Thị Miên phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Phạm Thị Miên và bị đơn anh Lê Công Khánh hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản, nơi cư trú trước khi xuất cảnh tại huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, chị Miên không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh Khánh ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh Khánh đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh Khánh ở Nhật Bản. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Trần Thị Nguyên là mẹ đẻ của anh Khánh để bà Nguyên thông tin lại cho anh Khánh biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Miên và anh Khánh đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, chị Miên, bà Nguyên vắng mặt, có đơn và quan điểm xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Khánh đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị Miên và anh Lê Công Khánh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương vào ngày 02/3/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Miên và anh Khánh chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị Miền trình bày là do vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Từ năm 2016 đến nay, vợ chồng sống ly thân. Năm 2017, hai anh chị đều sang Nhật Bản làm việc nhưng không gặp gỡ, không liên lạc với nhau. Nay chị Miền và anh Khánh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Miền xin ly hôn, anh Khánh đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Miền và anh Khánh đã trầm trọng, anh chị không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị Miền được ly hôn anh Khánh là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Chị Phạm Thị Miền và anh Lê Công Khánh có 01 con chung là Lê Công Duyên, sinh ngày 22/12/2015. Hiện nay cháu Duyên đang ở cùng bà nội là Trần Thị Nguyên. Sau khi ly hôn, chị Miền và anh Khánh đều có quan điểm giao cháu Duyên cho anh Khánh nuôi dưỡng. Trong thời gian ở nước ngoài, anh Khánh ủy quyền cho bà Trần Thị Nguyên (là mẹ đẻ) nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Duyên cho đến khi anh Khánh về Việt Nam, bà Nguyên đồng ý. Xét thấy, cháu Duyên đã sinh sống ổn định cùng anh Khánh và bà Nguyên. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Duyên cho anh Khánh nuôi dưỡng là phù hợp. Do hiện nay anh Khánh đang ở nước ngoài nên tạm giao cháu Duyên cho bà Nguyên chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh Khánh về Việt Nam. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Khánh không yêu cầu chị Miền phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Phạm Thị Miền phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Miền về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Miền ly hôn anh Lê Công Khánh.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho anh Lê Công Khánh được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Lê Công Duyên, sinh ngày 22/12/2015 kể từ tháng 05/2024 cho đến khi cháu Duyên tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Khánh không yêu cầu chị Miên phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Miên phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) do anh Nguyễn Sỹ Anh nộp thay, theo biên lai thu tiền số 0000415 ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Miên đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất